

Bản án số: 217/2026/DS-ST
Ngày: 14/7/2026
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đình Tuấn

2. Bà Trần Thị Lan

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Minh Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 110/2025/TLST-DS, ngày 20/3/2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 605/2026/QĐXXST-DS ngày 15/6/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc)

Trụ sở: lầu 13, số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Nguyễn Thanh Tịnh, sinh năm 1973 (vắng mặt).

(Giấy ủy quyền số 243/2026/UQ-P.XLN ngày 12/5/2026).

Bị đơn: Ông Hà Văn Phú, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: 135 Xóm Chiếu, phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc), có ông Đoàn Nguyễn Thanh Tịnh đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 17/4/2023, ông Hà Văn Phú có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Phú, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng (số thẻ 436438-3359, số tài khoản 3772863555) cho ông Phú với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Phú đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 57.100.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ đến nay, ông Phú đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 29.525.800 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Sau thời gian sử dụng ông Phú không có thiện chí trả nợ. Do ông Phú vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 06/11/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông Phú chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 18/5/2026, thẻ tín dụng (số thẻ 436438-3359, số tài khoản 3772863555) của ông Phú còn nợ tổng số tiền là 68.759.354 đồng (trong đó: nợ gốc là: 32.011.879 đồng, lãi quá hạn là 36.747.475 đồng).

Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu nhưng ông Phú vẫn chưa thanh toán là vi phạm các Điều khoản và Điều kiện đã qui định tại Hợp đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông Phú thanh toán số tiền nợ của thẻ tín dụng (số thẻ 436438-3359, số tài khoản 3772863555) tạm tính đến ngày 14/7/2026 tổng cộng là: 71.023.793 đồng, trong đó nợ gốc là 32.011.879 đồng và lãi quá hạn là 39.011.914 đồng.

Bị đơn là ông Hà Văn Phú không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải cho ông Phú, nhưng ông Phú vẫn không có mặt do đó vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa:

Ông Đoàn Nguyễn Thanh Tịnh là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt do có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn ông Hà Văn Phú vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Do bị đơn ông Hà Văn Phú vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc, buộc ông Hà Văn Phú trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, lãi của thẻ tín dụng (số thẻ 436438-3359, số tài khoản 3772863555) tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm và lãi tiếp tục phát sinh đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc) khởi kiện ông Hà Văn Phú yêu cầu thanh toán tiền nợ của thẻ tín dụng (số thẻ 436438-3359, số tài khoản 3772863555) là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng. Bị đơn đang cư trú tại phường Xóm Chiếu, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

[2] Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Đoàn Nguyễn Thanh Tịnh vắng mặt do có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Hà Văn Phú vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về yêu của nguyên đơn:

Căn cứ vào Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 17/4/2023 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) ký giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc) và ông Hà Văn Phú có cơ sở xác định: Ngân hàng đã cấp cho ông Phú thẻ tín dụng (số thẻ 436438-3359, số tài khoản 3772863555) với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Phú đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 57.100.000 đồng.

Quá trình sử dụng thẻ, ông Phú chỉ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 29.525.800 đồng (Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) và vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng), nên ngày 06/11/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của

ông Phú chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (dư nợ gốc) sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng).

Ngân hàng yêu cầu ông Phú thanh toán số tiền nợ của thẻ tín dụng (số thẻ 436438-3359, số tài khoản 3772863555) tạm tính đến ngày 14/7/2026 tổng cộng là: 71.023.793 đồng (trong đó nợ gốc là 32.011.879 đồng và lãi quá hạn là 39.011.914 đồng) và phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 15/7/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản vay nêu trên theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 17/4/2023.

Xét thấy, việc ký kết Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 17/4/2023 giữa các bên và yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn; Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016; Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Căn cứ vào Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91, Điều 95 và Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc)

Buộc ông Hà Văn Phú phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc) số tiền tạm tính đến ngày 14/7/2026 tổng cộng là 71.023.793 đồng (trong đó nợ gốc là 32.011.879 đồng và lãi quá hạn là 39.011.914 đồng) theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 17/4/2023.

Kể từ ngày 15/7/2026 cho đến khi thi hành án xong, ông Hà Văn Phú còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 17/4/2023.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Hà Văn Phú phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.551.190 đồng (ba triệu, năm trăm năm mươi một nghìn, một trăm chín mươi đồng).

- Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 1.176.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn Tài Lộc) đã nộp theo biên lai số 0008637 ngày 10/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Quyền kháng nghị: Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Khu vực 1;
- Phòng THADS Khu vực 1;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Trương Thị Kiều

